



TRƯỜNG GIANG
NỀN MÓNG TƯƠNG LAI

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ ĐẦU
TƯ TRƯỜNG GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 9 tháng 04 năm 2019

Số 92/2019/BC-TG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG

NĂM 2018

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty: Công ty Cổ phần xây dựng và Đầu tư Trường Giang
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105787835 do Sở KHĐT Hà nội cấp lần đầu ngày 10 tháng 02 năm 2012, thay đổi lần thứ 6 ngày 14 tháng 09 năm 2018
- Vốn điều lệ : 272.999.900.000 đồng (Hai trăm bảy mươi hai tỷ, chín trăm chín mươi triệu, chín trăm nghìn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 272.999.900.000 đồng (Hai trăm bảy mươi hai tỷ, chín trăm chín mươi triệu, chín trăm nghìn đồng)
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5 tòa nhà SME Hoàng Gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 024.66625372 Email: truonggiang2012.group@gmail.com
- Website : www.truonggiangjsc.com.vn
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu hoạt động theo mô hình công ty cổ phần số 0105787835 ngày 10 tháng 02 năm 2012 thay đổi lần thứ 6 ngày 14 tháng 09 năm 2018

Ngoài ngành nghề truyền thống là thi công xây lắp các công trình xây dựng, trong quá trình phát triển, Công ty đã mở rộng đầu tư kinh doanh các ngành nghề khác như kinh doanh vật liệu xây dựng, vật tư nguyên liệu trong lĩnh vực bao bì...Thực hiện các Dự án đầu tư chăn nuôi gia súc, cung cấp giống; đầu tư bảo tồn và phát triển rừng, xây dựng các khu nghỉ dưỡng và du lịch sinh thái, đầu tư bất động sản...

Công ty cũng là doanh nghiệp có trình độ tổ chức, quản lý và điều hành công việc hiệu quả, chuyên nghiệp cùng đội ngũ cán bộ công nhân viên có năng lực chuyên môn cao, nhiệt tình, nghiêm túc, có thể đáp ứng được mọi yêu cầu của công việc, đủ khả năng triển khai những dự án lớn với yêu cầu kỹ thuật và chất lượng cao.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

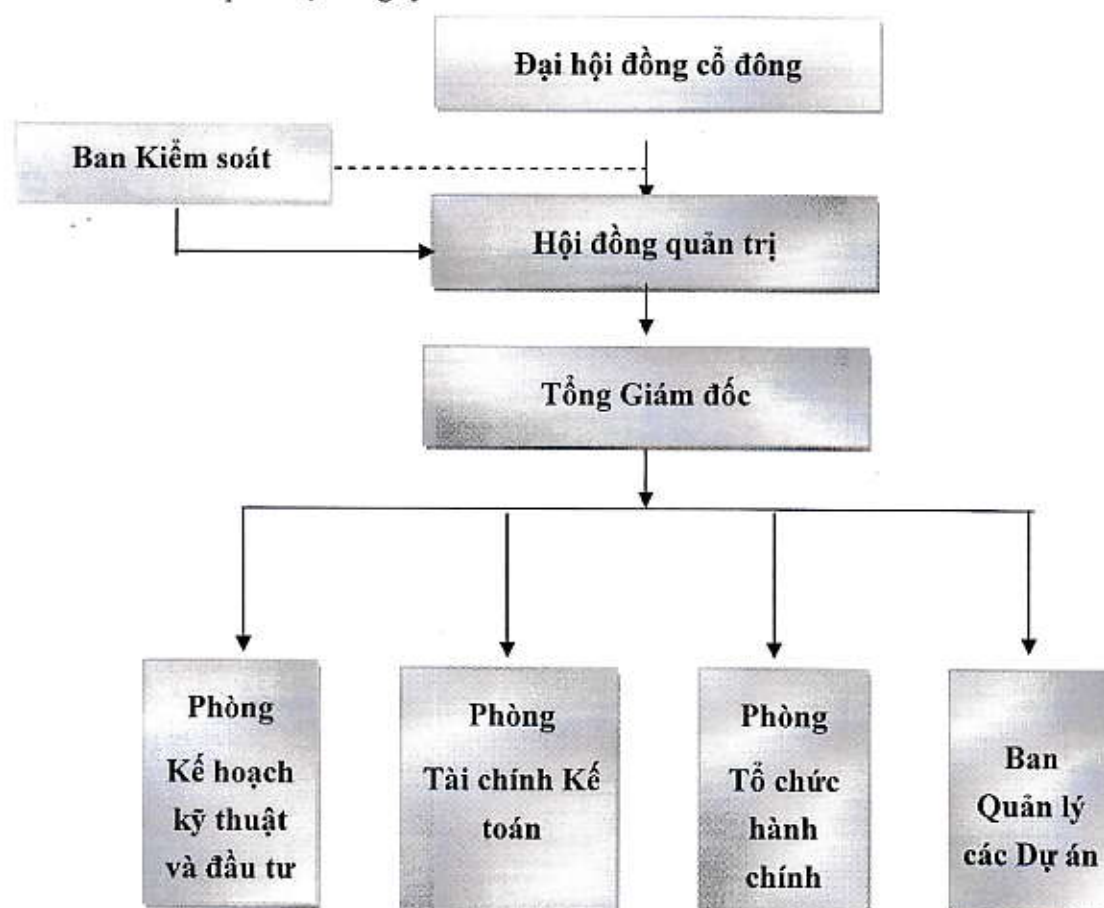
2.1 Ngành nghề kinh doanh chủ yếu

- Xây dựng các công trình dân dụng, cơ sở hạ tầng , khu du lịch nghỉ dưỡng
- Đầu tư bảo tồn, tôn tạo và phát triển rừng
- Xây dựng và phát triển trang trại chăn nuôi gia súc quy mô lớn
- Đầu tư và cho thuê BĐS
- Bán buôn Vật liệu xây dựng, nguyên liệu và bán thành phẩm dùng trong công nghiệp sản xuất bao bì

2.2 Địa bàn và thị trường hoạt động chủ yếu của Công ty tại các tỉnh : Thành phố Hà Nội. Hòa Bình, Phú Thọ.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Về mô hình quản trị Công ty



Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang thiết lập cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần trên cơ sở tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan. Tổ chức bộ máy quản lý hiện tại của Công ty bao gồm:

- **Đại hội đồng cổ đông**
- **Hội đồng quản trị**
- **Ban kiểm soát**

- **Ban Tổng Giám đốc**
- **Các phòng ban chức năng và các Chi nhánh trực thuộc**

3.1.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên họp trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan chức năng có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Công ty có thể tổ chức ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp cụ thể quy định tại điều lệ Công ty

3.1.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tại thời điểm 31/12/2018 là 04 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị hiện nay là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Số thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại thời điểm 31/12/2018 là 02 người, bằng 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị

3.1.3 Ban kiểm soát

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là hai (02) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát của Công ty có hai (02) thành viên là kế toán viên

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

3.1.4 Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc hiện tại của Công ty bao gồm: (01) Tổng Giám đốc

- Tổng Giám đốc quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý.
- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.
- Hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy chế của Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động và các quy định của pháp luật hiện hành.

3.1.5 Các phòng ban chức năng

Có nhiệm vụ tham mưu cho Tổng Giám đốc về quản lý chỉ đạo trong lĩnh vực phụ trách, triển khai, cụ thể hóa công việc theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phòng Kế hoạch kỹ thuật đầu tư

➤ Chức năng

Phòng Kế hoạch kỹ thuật đầu tư là đầu mối tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong công tác kế hoạch tiếp thị, thống kê kế hoạch và quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh toàn công ty.

Tham mưu Tổng Giám đốc tổ chức triển khai, chỉ đạo công tác các hoạt động sản xuất kinh doanh.

➤ **Nhiệm vụ**

• **Công tác kế hoạch thống kê**

- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm của Công ty. Cân đối và giao chỉ tiêu cho các đơn vị theo kế hoạch Ban lãnh đạo giao.
- Thống kê tổng hợp, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng, hàng quý và hàng năm về nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện kế hoạch.
- Thực hiện các chế độ báo cáo thống kê định kỳ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của Nhà nước hoặc báo cáo bất thường khi có yêu cầu.
- Soạn thảo các hợp đồng kinh tế trình Tổng Giám đốc giao các đơn vị và thực hiện quản lý các hợp đồng kinh tế.
- Chủ trì việc xây dựng quy chế nội bộ về sản xuất kinh doanh nội bộ Công ty quản lý và có sự hỗ trợ của các Phòng Ban nghiệp vụ trong Công ty.
- Trong quá trình thực hiện, phòng Kế hoạch kỹ thuật và đầu tư là đơn vị chủ trì trong việc kiểm tra đôn đốc đề ra các giải pháp nhằm thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

• **Công tác đầu tư**

- Chủ trì việc lập kế hoạch, thực hiện công tác đầu tư, mở rộng sản xuất.
- Thực hiện việc quyết toán đầu tư kịp thời.
- Phối hợp với Phòng Tài chính kế toán xem xét, tổng kết và đánh giá công tác kế hoạch đầu tư hàng năm của Công ty.
- Chủ trì soạn thảo các hợp đồng mua bán và thanh lý.
- Thực hiện kinh doanh xuất nhập khẩu.

• **Công tác kỹ thuật**

- Tham gia xét duyệt biện pháp thi công các dự án.
- Chủ trì cùng các đơn vị xử lý kịp thời các sai phạm (nếu có) tại hiện trường.
- Kiểm tra chất lượng và tiến độ, kỹ thuật, mỹ thuật công trình xây dựng.
- Chủ trì lập biện pháp thi công và tổ chức thi công các công trình do Công ty trực tiếp điều hành.
- Thực hiện các nội dung của công tác an toàn và vệ sinh lao động của Công ty, lập kế hoạch kiểm tra công tác an toàn lao động.
- Hướng dẫn việc xây dựng và thực hiện các phương án phòng chống bão lụt tại cơ quan và trên các công trình bảo đảm an toàn trong mùa mưa lũ.

- Biên soạn quy trình kỹ thuật nội bộ và hướng dẫn đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện.
- Quản lý thiết bị xe, máy thi công.
- Kiểm tra định kỳ việc sử dụng thiết bị thi công, xe máy trên các công trình.
- Tham gia nghiệm thu các hạng mục và toàn bộ công trình thi công trong Công ty theo phân cấp và hợp đồng giao việc.
- Quản lý và lưu trữ hồ sơ kỹ thuật, hồ sơ hoàn công công trình của Công ty.

Phòng Tài chính kế toán

➤ Chức năng

Tham mưu cho Tổng Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện đồng thời tiến hành kiểm tra, kiểm soát toàn bộ công tác tài chính và hạch toán kế toán theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Luật kế toán và các văn bản pháp luật có liên quan.

➤ Nhiệm vụ

- Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, trước pháp luật về quản lý và bảo toàn phát triển các nguồn vốn của Công ty, đồng thời chịu trách nhiệm về tổ chức, huy động và quản lý nguồn vốn huy động để phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Có trách nhiệm trong việc vay vốn, quản lý và sử dụng nguồn tài chính đúng chế độ và thực hiện các khoản nộp nghĩa vụ với Nhà nước.
- Lập kế hoạch tài chính dài hạn và ngắn hạn, chủ động bảo đảm nguồn vốn cho hoạt động của Công ty.
- Quản lý và cân đối nguồn thu chi tạo các nguồn vốn vay và đảm bảo việc hoàn vốn vay theo khế ước, trích nộp ngân sách đầy đủ kịp thời.
- Lập báo cáo kế toán định kỳ, tháng, quý, năm đúng thời hạn. Số liệu báo cáo chính xác để Ban Tổng Giám đốc điều hành kịp thời mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, là thường trực hoạt động kiểm kê, đề xuất hướng xử lý tài sản, máy, thiết bị thi công, công nợ theo quy định hiện hành.
- Đôn đốc các đơn vị chấp hành nghiêm chỉnh các quy định, nguyên tắc quản lý tài chính của Công ty.
- Thực hiện công tác thu hồi vốn, vay vốn, và trả nợ Công ty đúng thời hạn.
- Tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán phù hợp với mô hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tìm hiểu, khai thác các loại hình cho vay vốn tại các ngân hàng trong nước và quốc tế, phục vụ cho các dự án lớn của Công ty.
- Quản lý các nguồn vốn vay và giải ngân vốn vay ưu đãi của Nhà nước.

- Quản lý và lưu trữ các hồ sơ, chứng từ tài chính kế toán toàn Công ty theo quy định của Nhà nước.
- Kết hợp với Phòng Kế hoạch kỹ thuật và đầu tư xây dựng và quản lý, thanh lý các hợp đồng kinh tế.
- Xây dựng quy chế nội bộ về công tác quản lý tài chính của Công ty, tham mưu cho lãnh đạo về mặt tài chính.

• **Quản lý công nợ**

- Lập hồ sơ theo dõi chặt chẽ các khoản nợ phải thu, nợ phải trả phát sinh tại Công ty và các đơn vị trực thuộc. Định kỳ kiểm tra và đề xuất biện pháp giải quyết kịp thời các khoản nợ khó đòi.
- Xác định rõ tổn thất và trách nhiệm.

• **Quản lý doanh thu, chi phí:**

- Quản lý mọi doanh thu về hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính và doanh thu khác.
- Chi phí hoạt động kinh doanh, chi phí hoạt động tài chính và các chi phí khác phải theo đúng chế độ tài chính hiện hành, hóa đơn chứng từ phải kiểm tra trước khi nhận và đảm bảo hợp pháp, hợp lý, hợp lệ.
- Đối với khoản chi mà chế độ không cho phép, doanh nghiệp không được hạch toán vào chi phí, những khoản chi sai chế độ người nào quyết định chi thì người đó phải bồi hoàn.
- Những khoản chi vượt quy định, Tổng Giám đốc Công ty quyết định xử lý theo quy định, cam kết thực hiện của Công ty.
- Kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành chế độ tài chính kế toán, bảo vệ tài sản, vốn,...trong Công ty theo quy định hiện hành.

• **Các khoản trích nộp**

- Thực hiện đầy đủ các khoản nộp ngân sách theo chế độ quy định.
- Tập hợp quyết toán và tổng hợp để quyết toán hàng năm với các cơ quan chức năng.

Phòng Tổ chức hành chính

➤ **Chức năng**

Phòng tổ chức hành chính là đầu mối giúp Tổng Giám đốc về các công tác tổ chức lao động, tiền lương và công tác hành chính Công ty. Công tác kỷ luật, thi đua khen thưởng, công tác đào tạo,... Thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công nhân viên trong toàn Công ty.

➤ **Nhiệm vụ**

- Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ của Công ty nghiên cứu xem xét đề trình Tổng Giám đốc quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các tổ chức trực thuộc Công ty nhằm đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh, phù hợp với quy chế hoạt động của đơn vị.

- Đánh giá hiệu quả hoạt động của các phòng ban để có phương án kiện toàn sắp xếp phù hợp.
- Theo dõi và thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ công nhân viên toàn Công ty.
- Xây dựng đơn giá tiền lương, tổng quỹ lương trình cấp trên phê duyệt.
- Tổng hợp việc nâng lương, nâng bậc cho cán bộ công nhân viên theo chế độ.
- Là thường trực của Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty, thường xuyên theo dõi và đề nghị các cấp khen thưởng các danh hiệu thi đua.
- Quản lý toàn bộ hồ sơ pháp lý của Công ty.
- Quản lý hồ sơ cán bộ công nhân viên.
- Quản lý hồ sơ nhà đất.
- Phục vụ công tác theo dõi điều xe phục vụ sản xuất và công tác, quyết toán xăng dầu hàng tháng vào từng công trình hoặc công việc cụ thể.
- Lập kế hoạch và tiến hành sửa chữa nhà cửa, xe cộ, trang thiết bị hành chính theo kế hoạch được duyệt.
- Công tác văn thư đánh máy, phô tô tài liệu, lưu trữ tài liệu, quản lý con dấu.
- Mua sắm trang thiết bị văn phòng theo kế hoạch hàng năm.
- Quản lý điện, nước sinh hoạt, điện thoại.
- Công tác bảo vệ an ninh khu vực, duy trì việc thực hiện nội quy của Công ty.
- Công tác tạp vụ, vệ sinh, tiếp khách.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết

3.2.1 CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH KIM BÔI

- Địa chỉ: Thôn Mớ Đá, Xã Hạ Bì, Huyện Kim Bôi, Tỉnh Hòa Bình
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 5400265183 do Sở KHĐT tỉnh Hòa Bình cấp ngày 08/01/2008
- Vốn điều lệ: 80 tỷ đồng
- Số cổ phần Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang nắm giữ: 3.895.000 cổ phần tương đương 49 % vốn điều lệ CTCP Thương mại và Du lịch Kim Bôi.
- Lĩnh vực kinh doanh: Du lịch nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí

3.2.2 CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN TÂN PHÚ MỸ

- Địa chỉ: Thôn Tân Phú Mỹ, Xã Vật Lại, Huyện Ba Vì, TP Hà Nội
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 4066400504 do Sở KHĐT TP Hà nội cấp ngày 20/11/2006
- Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng
- Số cổ phần Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang nắm giữ: 4.800.000 cổ phần tương đương 48% vốn điều lệ CTCP Sản xuất và phát triển Tân Phú Mỹ.

- Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất và gia công các sản phẩm may mặc phục vụ xuất khẩu và tiêu thụ thị trường trong nước.

3.2.3 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 299

- Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà SME Hoàng Gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Hà nội
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0106859909 do Sở KHĐT Hà nội cấp ngày 26/05/2015
- Vốn điều lệ: 200 tỷ đồng
- Số cổ phần Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang nắm giữ: 8.000.000 cổ phần tương đương 40 % vốn điều lệ CTCP Đầu tư phát triển 299.
- Lĩnh vực kinh doanh: Đầu tư BĐS, thương mại

4. Định hướng phát triển

Công ty có đội ngũ chuyên viên, kỹ sư, kỹ thuật viên, công nhân lành nghề trẻ tuổi, năng động, sáng tạo, nhiệt tình và yêu nghề cùng với đó Công ty đã và đang trang bị đầy đủ thiết bị máy móc thi công cơ giới cũng như công nghệ tiên tiến để áp dụng trong thi công các công trình xây dựng. Trong lĩnh vực nông nghiệp, Công ty cũng áp dụng những công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, sử dụng nguồn thức ăn sạch, đúng tiêu chuẩn để sản xuất ra các sản phẩm sạch, chất lượng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường

Với mục tiêu phát triển bền vững Công ty không ngừng nâng cao trình độ, thiết bị, công nghệ thi công, năng lực đội ngũ cán bộ công nhân viên cũng như đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động nhằm góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Với phương châm hành động “Uy tín, Chất lượng – Hiệu quả”, Công ty luôn sẵn sàng đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao của thị trường, từng bước vươn lên trở thành một tập đoàn kinh tế đa lĩnh vực.

5. Các yếu tố rủi ro

5.1 Rủi ro về kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là: tốc độ tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ lạm phát, tỷ giá và lãi suất. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành của mô hình kinh doanh.

Tỷ lệ lạm phát

Cùng với tốc độ tăng trưởng GDP, lãi suất ngân hàng và tỷ giá, yếu tố lạm phát cũng có ảnh hưởng trực tiếp và chứa đựng các rủi ro về tài chính đối với doanh nghiệp. Lạm phát tăng thường kéo theo lãi suất tăng, giá cả nguyên vật liệu và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng theo, đẩy chi phí đầu vào gia tăng, trong khi lại làm giảm lượng cầu của của nền kinh tế. Nhờ các chính sách vĩ mô đạt hiệu quả, lạm phát cũng như chỉ số giá tiêu dùng đang được Chính phủ kiểm soát tốt, ngày càng ổn định và ít có diễn biến phức tạp. Lạm phát bình quân năm 2018 ở mức tăng khoảng 3,5%,

Dự báo năm 2019 lạm phát sẽ tăng ở mức vừa phải do giá hàng hóa và nhiên liệu dần hồi phục, nhưng vẫn hoàn toàn nằm trong tầm kiểm soát của Chính phủ. Mặc dù tỷ lệ lạm phát những năm gần đây được duy trì khá ổn định, nhưng không thể đảm bảo rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không tiếp tục lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam được dự báo đang tăng trưởng nhanh trở lại.

Tỷ giá và lãi suất

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hiện đang tiếp tục điều chỉnh chính sách lãi suất theo hướng giảm dần, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, ổn định thị trường tiền tệ và đặc biệt là kiểm soát lạm phát để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, góp phần tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế cũng như khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Năm 2018, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay ổn định, cho dù một số ngân hàng đã có động thái tăng lãi suất huy động với mức độ tăng nhỏ. Lãi suất huy động bằng đồng VND phổ biến ở mức 4,5% - 5,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn dưới 6 tháng; 5,5% - 7%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; và mức 6,5% - 7,5%/năm cho kỳ hạn trên 12 tháng. Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến ở mức 6% - 9%/năm đối với ngắn hạn; 9% - 11%/năm đối với trung và dài hạn. Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng như các tổ chức tín dụng đánh giá, mặt bằng lãi suất sẽ tiếp tục ổn định trong năm 2019.

Do trong cơ cấu vốn để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh luôn có yếu tố vay nợ nên bất kỳ sự thay đổi nào của lãi suất trên thị trường cũng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó các nhà cung cấp và khách hàng của Trường Giang chủ yếu ở trong nước, vậy nên sự thay đổi về tỷ giá trong ngắn hạn sẽ ít gây ra những biến động lớn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, trong dài hạn, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế và tình hình lãi suất trên thị trường biến động ngày càng phức tạp là một yếu tố rủi ro sẽ tác động không nhỏ tới tình hình hoạt động của Công ty.

5.2 Rủi ro về Luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty bị chi phối bởi các văn bản pháp luật do Nhà nước quy định, trong đó trọng yếu là Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các luật về đầu tư, đất đai, bất động sản, các chính sách thuế và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động của Công ty. Do hệ thống luật của Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra, thay đổi có thể theo chiều hướng thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra bất lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Bên cạnh đó các văn bản dưới luật còn có sự chồng chéo, điều này ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp. Để hạn chế rủi ro này, Công ty có bộ phận pháp chế thường xuyên theo dõi cập nhật kịp thời, nắm bắt đường lối chính sách để từ đó có chiến lược phát triển phù hợp trong từng giai đoạn.

5.3 Rủi ro đặc thù

Rủi ro về nguyên vật liệu

Những biến động về giá cả nguyên vật liệu (sắt, thép, xi măng...) và giá nhiên liệu (điện, xăng, dầu v.v...) có thể gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động xây dựng của Công ty vì các chi phí này chiếm tỉ trọng lớn trong giá thành các công trình xây dựng.

Rủi ro về nhân lực

Công ty hiện phát triển với tốc độ cao nên rất cần một đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề để kế thừa và tiếp tục phát triển. Bất kỳ sự biến động nào về nguồn lực lao động sẽ ảnh hưởng đến chất lượng công trình, tiến độ thi công... do đó sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động của Công ty.

Khắc phục rủi ro về nhân sự và năng lực quản lý, Công ty quan tâm xây dựng và gìn giữ một môi trường văn hóa tích cực và năng động, tạo ra một giá trị tinh thần to lớn mà mỗi một nhân viên luôn cảm thấy tự hào về Công ty. Bên cạnh đó Công ty luôn chú trọng, quan tâm đến điều kiện làm việc, phúc lợi cho người lao động, thường xuyên chăm lo đào tạo nâng cao trình độ tay nghề của đội ngũ nhân viên. Tuyển dụng, phát hiện, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ quản lý các cấp; đặc biệt các cán bộ quản lý cấp cao của Công ty thường xuyên được đào tạo hoặc tự đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao năng lực quản lý. Do đó rủi ro về thất thoát nguồn nhân lực quản lý cấp cao của Công ty là rất thấp.

Rủi ro khi thực hiện dự án

Mỗi một dự án xây dựng thường kéo dài có thể từ một đến hai năm, do đó không thể lường hết những biến động trong khoảng thời gian dài đó. Việc quản lý rủi ro trong việc rà soát ký kết hợp đồng là cần thiết để có thể hạn chế rủi ro. Rủi ro trong việc trì hoãn, kéo dài thời gian thanh toán do Chủ đầu tư thiếu hụt tài chính cũng có khả năng xảy ra, ảnh hưởng đến tài chính của dự án làm giảm hiệu quả SXKD.

5.4 Các rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Các rủi ro khác như: cháy nổ, chiến tranh, dịch bệnh, thiên tai, đình công, khủng bố, v.v. Các rủi ro này là gần như không thể lường trước được. Công ty đã thực hiện các phương án phòng ngừa giúp giảm thiểu các thiệt hại như mua bảo hiểm máy móc, lắp đặt các hệ thống cứu hỏa, tuyên truyền phòng cháy chữa cháy và các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn khác.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh: Trong năm 2018, Công ty có dấu hiệu tăng trưởng chậm lại so với năm 2017, đặc biệt là về lợi nhuận. Kết quả thực hiện năm 2018 chưa đạt các chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra. Cụ thể như sau

Đơn vị tính : *Đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2018			So sánh với năm 2017	
	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ % so với KH 2018	Thực hiện 2017	Tỷ lệ% so với 2017
Doanh thu thuần	90.947.733.551	120.000.000.000	75,8%	101.380.483.019	89,7%

Lợi nhuận sau thuế	5.277.149.154	20.000.000.000	26,4%	14.370.946.482	36,7%
Tỷ lệ LNST/DT thuần	5,8%	16,7%	34,7%	14,2%	40,8%
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	1,86%	7,03%	26,5%	5,13%	36,3%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách ban điều hành

- **Hội đồng quản trị.** Các thành viên HĐQT bao gồm:
 - Ông Lê Xuân Nghĩa - Chủ tịch Hội đồng quản trị, từ nhiệm Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT từ ngày 15/5/2018
 - Ông Nguyễn Cảnh Dinh - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và được bầu làm Chủ tịch HĐQT từ ngày 15/5/2018
 - Ông Trương Đình Chuẩn - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
 - Bà Phạm Thị Thủy- Thành viên HĐQT, từ nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 22/11/2018
 - Ông Nguyễn Thủy Chung- Thành viên HĐQT độc lập, từ nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 15/5/2018
 - Ông Lê Xuân Bình - Thành viên HĐQT độc lập, bổ nhiệm chính thức ngày 31/8/2018, từ nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 02/1/2019
 - Ông Vũ Tuấn Mạnh Linh - Thành viên HĐQT độc lập, bổ nhiệm chính thức ngày 31/8/2018
- **Ban Tổng giám đốc:** Thành viên Ban Tổng giám đốc bao gồm:
 - Ông Trương Đình Chuẩn - Tổng Giám đốc
- **Ban kiểm soát:** Thành viên BKS bao gồm:
 - Ông Đặng Quang Trung -Trưởng Ban kiểm soát
 - Bà Khuất Thư Hương -Thành viên Ban kiểm soát từ nhiệm thành viên BKS từ ngày 25/12/2018
 - Ông Phạm Viết Thắng -Thành viên Ban kiểm soát, từ nhiệm thành viên BKS từ ngày 25/12/2018
 - Ông Nguyễn Thủy Chung -Thành viên Ban kiểm soát, bầu ngày 31/8/2018

- **Kế toán Trưởng Công ty :**

- Bà Lê Thị Phương Thảo - Kế toán Trưởng, miễn nhiệm ngày 15/5/2018
- Bà Phan Thị Thu Vân - Kế toán Trưởng, bổ nhiệm ngày 15/5/2018, miễn nhiệm ngày 17/9/2018
- Bà Khuất Thu Hương Kế toán Trưởng, bổ nhiệm ngày 17/9/2018

2.2 Sơ yếu lý lịch của một số thành viên chủ chốt Ban điều hành hiện nay

2.2.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị (Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành)

- Họ và tên: **Nguyễn Cảnh Dinh**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/04/1974
- Số CMTND: 001074004736 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 15/04/2015
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Thôn Đồng Táng, xã Đồng Trúc, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Lô 72 – TT4 – DT Mỹ Đình Sông Đà, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
- Số DT liên lạc: 024.66625372
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Đại Phú Mỹ, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn BĐS Hoàng Gia,
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 1.869.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 6,85% vốn điều lệ)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 1.936.050 cổ phần (chiếm tỷ lệ 7,09% vốn điều lệ)

Tên tổ chức/ tên cá nhân	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Nguyễn Ngọc Trường	Con	1.935.000	7,09%
Nguyễn Thị Thanh Nga	Vợ	1.050	0%

2.2.2 Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT điều hành) kiêm Tổng giám đốc

- Họ và tên: **Trương Đình Chuẩn**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/12/1961

- Số CMTND: 111423946 do Công an Hà Nội cấp ngày 23/01/2010
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Đội 14, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại thời điểm 18/2/2019:
 - Sở hữu cá nhân: 1.260.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 4,62% vốn điều lệ)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

2.2.3 Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên Hội đồng quản trị độc lập)

- Họ và tên: **Vũ Tuấn Mạnh Linh**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/02/1984
- Số CMTND: 151429732 do Công an Tỉnh Thái bình cấp ngày 23/05/2011
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Thụy Phong –Thái Thụy – Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Tổ 4 phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Hà nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Ủy viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty tại thời điểm 18/2/2019:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

2.2.4 Kế toán Trưởng

- Họ và tên: **Khuất Thu Hương**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 01/06/1981
- Số CMTND: 001181002017 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 03/06/2014
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Thạch Thất, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Thôn Đồng Táng, xã Đồng Trục, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán Trưởng

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 105.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,38% vốn điều lệ)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

2.2.5 Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: **Đặng Quang Trung**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/10/1978
- Số CMTND: 011869615 do Công an TP. Hà Nội cấp ngày 31/03/2008
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú: 197 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty tại thời điểm 18/2/2019:
 - Sở hữu cá nhân: 157.500 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,58% vốn điều lệ)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

2.2.6 Kiểm soát viên

- Họ và tên: **Nguyễn Thủy Chung**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/03/1984
- Số CMTND: 168065160 do Công an Tỉnh Hà Nam cấp ngày 26/02/2011
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Thôn Mang Thượng, xã Yên Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
- Số ĐT liên lạc: 024.66625372
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên BKS
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty tại thời điểm 18/2/2019:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên: Năm 2018 Công ty sử dụng tổng cộng 99 lao động, trong đó:

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ
Đại học và trên đại học	20	20%
Cao đẳng, Trung cấp	5	5%
Sơ cấp, công nhân kỹ thuật	29	29%
Lao động phổ thông và lao động khác	45	46%
Tổng	99	100%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Tình hình thực hiện các dự án lớn của Công ty:

3.1.2 Năm 2018, Công ty vẫn tiếp tục thực hiện dự án đầu tư “Trang trại chăn nuôi lợn theo hướng công nghiệp” tại xóm Phương Viên, xã Tân Thành, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình” theo Giấy chứng nhận đầu tư số 25121000446 ngày 13/5/2014 của UBND tỉnh Hòa Bình. Tổng mức đầu tư thực hiện Dự án được phê duyệt cuối cùng là 217.870.103.207 đồng. Công ty đã được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp quyết định số 98/QĐ-SKHĐT về việc chấp thuận đề nghị giãn tiến độ đầu tư dự án Trang trại chăn nuôi lợn theo hướng công nghiệp. Đến thời điểm hiện tại HĐQT Công ty đã thông qua chủ trương về việc điều chỉnh dự án đầu tư, và đã gửi văn bản điều chỉnh dự án đầu tư cho Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hòa Bình về việc điều chỉnh mục tiêu và quy mô dự án, điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án, các thủ tục đang chờ các cơ quan có thẩm quyền tỉnh Hòa Bình xem xét, phê duyệt

3.1.3 Công ty thực hiện đầu tư Dự án “Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời – Suối Tiên huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ”, do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 125/2017/CNĐKĐT ngày 08/09/2017, chứng nhận điều chỉnh lần 1 số 63/2018/CNĐKĐT ngày 12/10/2018, tổng mức đầu tư Dự án là : 293.348.500.000 đồng.

Hiện nay Dự án đã triển khai thực hiện các hạng mục Công việc như sau:

Về thủ tục đầu tư: Chủ đầu tư đã hoàn thành đồ án quy hoạch phân khu xây dựng TL 1/2000 được UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt. Đã hoàn thành hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng TL 1/500 đang trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định phê duyệt.

Về đất đai: Chủ đầu tư đã Hoàn thành, nghiệm thu công trình đo đạc, lập bản đồ địa chính TL 1/500 phục vụ công tác đền bù, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng đã được sở TN&MT tỉnh Phú Thọ thẩm định tại Văn bản số 105/TNMT – ĐĐBĐ ngày 16/01/2018.

Ủy ban nhân dân huyện Hạ Hòa đã thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời – Suối Tiên huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tại quyết định số 4161/QĐ – UBND ngày 20/09/2018.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết : Đến thời điểm 31/12/2018 Công ty không có Công ty con và có ba Công ty liên kết là:

3.2.1 CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH KIM BÔI

- Địa chỉ: Thôn Mớ Đá, Xã Hạ Bì, Huyện Kim Bôi, Tỉnh Hòa Bình
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 5400265183 do Sở KHĐT tỉnh Hòa Bình cấp ngày 08/01/2008
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng
- Số cổ phần Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang nắm giữ: 3.895.000 cổ phần tương đương 49 % vốn điều lệ CTCP Thương mại và Du lịch Kim Bôi.
- Tình hình tài chính năm 2018 của Công ty CP Thương mại và Du lịch Kim Bôi như sau:
 - + Doanh thu thuần : 638 triệu đồng
 - + Lợi nhuận sau thuế : 26 triệu đồng
 - + Tổng tài sản : 158,3 tỷ đồng
 - + Vốn chủ sở hữu: 81,9 tỷ đồng

3.2.2 CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN TÂN PHÚ MỸ

- Địa chỉ: Thôn Tân Phú Mỹ, Xã Vật Lại, Huyện Ba Vì, TP Hà Nội
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 4066400504 do Sở KHĐT TP Hà nội cấp ngày 20/11/2006
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng
- Số cổ phần Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang nắm giữ: 4.800.000 cổ phần tương đương 48% vốn điều lệ CTCP Sản xuất và phát triển Tân Phú Mỹ.
- Tình hình tài chính năm 2018 của Công ty CP SX và Phát triển Tân Phú Mỹ như sau:
 - + Doanh thu thuần : 13,7 tỷ đồng
 - + Lợi nhuận sau thuế : 137 triệu đồng
 - + Tổng tài sản : 102,6 tỷ đồng
 - + Vốn chủ sở hữu: 94,6 tỷ đồng

3.2.3 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 299

- Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà SME Hoàng Gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Hà nội
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0106859909 do Sở KHĐT Hà nội cấp ngày 26/05/2015
- Vốn điều lệ: 200 tỷ đồng
- Số cổ phần Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang nắm giữ: 8.000.000 cổ phần tương đương 40 % vốn điều lệ CTCP Đầu tư phát triển 299.
- Tình hình tài chính năm 2018 của Công ty CP Đầu tư Phát triển 299 như sau:
 - + Doanh thu thuần : 9,9 tỷ đồng
 - + Lợi nhuận sau thuế : 38 triệu đồng
 - + Tổng tài sản : 213 tỷ đồng
 - + Vốn chủ sở hữu: 200 tỷ đồng

4.1 Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	So với 2017 (%)
1	Tổng giá trị tài sản	302.482.801.473	309.532.271.895	102,3.%
2	Vốn chủ sở hữu	280.063.529.909	284.337.131.739	101,53%
3	Doanh thu thuần	101.380.483.019	90.947.733.551	89,71%
4	Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	18.473.075.465	5.576.495.392	30,18%
5	Lợi nhuận khác	(405.059.166)	1.098.432.402	-
6	Lợi nhuận trước thuế	18.068.016.299	6.674.927.794	36,94%
7	Lợi nhuận sau thuế	14.370.946.482	5.277.149.154	36,72%
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%	-	-

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	8,44	3,54	
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	7,72	2,96	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,08	0,09	
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,07	0,08	
Hệ số Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	Lần	0,93	0,92	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,09	6,2	

Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,34	0,3	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	14,18%	5,8%	
Hệ số lợi nhuận từ Hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	18,22%	6,13%	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,26%	1,86%	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,82%	1,72%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần tại thời điểm 18/02/2019

- Tổng số vốn điều lệ = Vốn thực góp là: 272.999.900.000 đồng
- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 27.299.990 cổ phần phổ thông. Mệnh giá 10.000 đ/ cổ phần
- Số lượng cổ đông : 878 cổ đông

5.2 Cơ cấu cổ đông

Đơn vị tính giá trị: 1000 VNĐ

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	SL CP	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1.Cổ đông Nhà nước:	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Cổ đông nội bộ: (Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)	3.391.500	33.915.000	12,42	0	0	0	3.391.500	33.915.000	12,42

3. Cổ đông trong Công ty	6.457	64.570	0,02	0	0	0	6.457	64.570	0,02
Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cán bộ công nhân viên	6.457	64.570	0,02	0	0	0	6.457	64.570	0,02
4. Cổ đông ngoài công ty:	23.885.883	238.858.830	87,49	16.150	161.500	0,06	23.902.033	239.020.330	87,55
Cá nhân	17.967.911	179.679.110	65,82	10.240	102.400	0,04	17.978.151	179.781.510	65,85
Tổ chức	5.917.972	59.179.720	21,68	5.910	59.100	0,02	5.923.882	59.238.820	21,70

Đơn vị tính giá trị: 1000 VNĐ

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	SL CP	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sáng lập	1.260.000	12.600.000	4,62	0	0	0	1.260.000	12.600.000	4,62
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	9.054.000	90.540.000	33,16	0	0	0	9.054.000	90.540.000	33,16
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	5.098.158	50.981.580	18,67	16.150	161.500	0,06	5.114.308	51.143.080	18,73

5.3 Tình hình thay đổi vốn góp của chủ sở hữu : Trong năm 2018, Công ty thay đổi vốn góp của chủ sở hữu từ 260.000.000.000 tỷ lên 272.999.990.000 đồng, vốn góp tăng 5% do Công ty thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 5%

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ : Trong năm 2018, Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ

5.5 Các chứng khoán khác: Trong năm 2018, Công ty không phát hành các chứng khoán khác

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

Năm 2018, Công ty vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, tuy nhiên các chỉ tiêu chính của hoạt động sản xuất kinh doanh chưa đạt kế hoạch và thấp hơn so với cùng kỳ năm trước.. Những nguyên nhân được Ban Tổng Giám đốc chỉ ra là:

- Nguyên nhân khách quan : Kinh tế trong nước tuy đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhưng vẫn còn nhiều thách thức, nguồn vốn cho nền kinh tế tuy đã được tháo gỡ trong ngắn hạn nhưng nguồn vốn đầu tư cho dài hạn thì các doanh nghiệp vẫn khó khăn trong việc tiếp cận

- Nguyên nhân chủ quan: Tình trạng nợ đọng vốn trong xây dựng cơ bản là nguyên nhân Công ty chưa tập trung đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng dẫn tới doanh thu tăng trưởng chậm, đặc biệt là doanh thu về xây dựng. Mặt khác, năm 2018, ngành chăn nuôi là ngành Công ty đang tập trung đầu tư gặp nhiều khó khăn về giá, thị trường và dịch bệnh, do vậy các Dự án đầu tư đang phải điều chỉnh quy mô, chưa đi vào hoạt động theo tiến độ nên các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận chưa đạt kế hoạch đề ra

Tuy nhiên, trong năm 2018 cũng ghi nhận những tiến bộ mà Công ty đạt được, đó là :

- Về chỉ đạo quản lý hoạt động kinh doanh theo hình thức giao kế hoạch cho các bộ phận, đặc biệt là bộ phận kinh doanh, đã tạo được nguồn cung hàng hóa hợp lý và dần dần xây dựng hệ thống khách hàng ổn định đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định, có hiệu quả

- Phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo trong quản lý các hoạt động xây dựng, đầu tư trên cơ sở gắn quyền lợi với trách nhiệm của từng bộ phận, từ đó cải thiện năng suất lao động, nâng cao hiệu quả công việc. Đời sống vật chất và tinh thần của người lao động ngày càng ổn định và tăng trưởng, tạo niềm tin tưởng vào sự phát triển và gắn bó lâu dài với Công ty

- Công tác quản lý chi phí sản xuất cũng được Ban Giám đốc chú trọng đến từng bộ phận trên cơ sở phát huy hiệu quả sử dụng của máy móc, thiết bị, nâng cao năng suất lao động, nhờ đó trong năm đã tiết kiệm chi phí giảm giá thành, đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh toàn Công ty, tạo tiền đề phát triển cho những năm tiếp theo.

- Công tác triển khai Dự án đầu tư “ Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời- Suối Tiên” huyện Hạ Hòa tỉnh Phú Thọ đã hoàn thành một số hạng mục cơ bản của công tác chuẩn bị đầu tư theo tiến độ đề ra.

2. Tình hình tài chính:

2.1 Tài sản:

Trích khấu hao TSCĐ : Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao TSCĐ của Công ty được ước tính phù hợp và thực hiện theo phương pháp đường thẳng theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Thanh toán các khoản nợ: Công ty thực hiện thanh toán các khoản nợ và khoản vay trên cơ sở Hợp đồng. Tính đến thời điểm 31/12/2018, về cơ bản Công ty không có khoản nợ quá hạn đối với Ngân hàng, các nhà cung cấp.

Các khoản phải nộp theo luật định: Công ty luôn thực hiện tính, thanh toán đầy đủ và kịp thời các khoản thuế, lệ phí và các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp... theo quy định, và không có các khoản phải nộp quá hạn.

Tình hình nghĩa vụ ngân sách của Công ty năm 2018 và các năm trước đó như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Thuế TNDN	1.731.248.550	3.697.069.817	1.397.778.640

Trích lập các Quỹ theo luật định :Năm 2018 Công ty đã thực hiện trích lập Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng phúc lợi theo quy định.

Hàng tồn kho

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
1	Nguyên liệu, vật liệu	1.172.648.259	2.679.178.339	2.342.887.314
2	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	12.118.050.257	2.092.307.941	2.092.307.941
3	Hàng hóa	16.450.257.882	9.473.412.999	9.107.602.489
Tổng cộng:		29.740.956.398	14.244.899.279	13.542.797.744

Công nợ các khoản phải thu hiện nay

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
1	Phải thu khách hàng	68.359.295.231	87.370.976.380	60.546.100.805
2	Trả trước cho người bán	41.416.670.750	22.252.292.000	953.104.000
3	Phải thu khác	7.573.071.818	3.036.011.935	6.190.378.500
Tổng cộng:		117.349.037.799	112.659.280.315	67.689.583.305

2.2 Nợ phải trả

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
I	Nợ ngắn hạn	27.650.371.462	19.568.247.172	23.333.457.856
1	Phải trả người bán	22.646.197.680	11.641.976.551	16.746.212.161
2	Người mua trả tiền trước	-		
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.731.248.550	3.156.529.401	1.367.778.641
4	Chi phí phải trả ngắn hạn	831.457.990	398.961.132	21.325.800
5	Phải trả ngắn hạn khác	2.148.545.250	2.512.587.750	2.554.109.892

6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	292.921.992	1.412.050.392	1.484.342.092
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	446.141.946	1.159.689.270
II	Nợ dài hạn	210.331.684	2.851.024.392	1.861.682.300
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	210.331.684	2.851.024.392	1.861.682.300
Tổng cộng:		27.860.703.146	22.419.271.564	25.195.140.156

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :

- Tăng cường tính chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở kế hoạch chung của Công ty nhằm phát huy tính chủ động sáng tạo, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Bên cạnh đó, các bộ phận đã chủ động phát triển thị trường hàng hóa, tham gia đấu thầu các công trình mới
- Tiếp tục tăng cường quản lý chi phí trên cơ sở nâng cao hiệu quả máy móc thiết bị, cắt giảm chi phí gián tiếp để tăng cường hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Mở rộng nghiên cứu, tiếp cận các công nghệ hiện đại của thế giới ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp trên cơ sở nâng suất chất lượng hiệu quả cao, đảm bảo an toàn với môi trường và phát triển bền vững

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Về công tác sản xuất kinh doanh : Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm ra các khu vực mới, đặc biệt là các địa bàn lân cận các thành phố lớn , tiếp cận các công trình trọng điểm để tham gia đấu thầu các gói thầu lớn nhằm đạt hiệu quả cao và cải thiện vị thế của Công ty trong lĩnh vực xây dựng
- Về công tác đầu tư: Tập trung hoàn thiện Dự án Trang trại chăn nuôi lợn theo hướng công nghiệp tại Hòa Bình để sớm đưa vào hoạt động. Bên cạnh đó, Công ty cũng triển khai tích cực các hạng mục đầu tư Dự án “ Khu Du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời Suối Tiên” huyện Hạ Hòa tỉnh Phú Thọ theo tiến độ đã được phê duyệt
- Về công tác quản lý : Nâng cao hiệu quả công tác quản lý đặc biệt là về tài chính, từng bước cải thiện thu nhập cho người lao động.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : Không

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- HĐQT Công ty đánh giá Công ty đã triển khai tích cực các mặt hoạt động trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 được Đại hội cổ đông thông qua. Mặc dù thị trường diễn biến phức tạp và sức cạnh tranh ngày càng cao của các đối thủ cùng ngành, tuy nhiên Công ty đã có nhiều cố gắng để phấn đấu hoàn thành kế hoạch đề ra. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 tuy chưa đạt kế hoạch giao nhưng vẫn duy trì đà tăng trưởng ổn định

- HĐQT đã tích cực hoạt động, tham gia quản trị điều hành Công ty trên cơ sở thảo luận, thông qua các chủ trương nghị quyết thuộc thẩm quyền của HĐQT. Bên cạnh đó, HĐQT cùng với Ban Giám đốc trực tiếp, chỉ đạo điều hành một số hoạt động của Công ty kịp thời, đạt hiệu quả cao.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

HĐQT Công ty đánh giá trong năm 2018, Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức trách và quyền hạn của mình trong việc điều hành hoạt động của Công ty theo Điều lệ Công ty quy định. Ban Tổng giám đốc đã cùng lãnh đạo các phòng ban Công ty nỗ lực cố gắng trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2019, HĐQT Công ty dự kiến xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh trình DHCĐ thông qua. Trên cơ sở đó, chỉ đạo điều hành Ban Tổng giám đốc Công ty bám sát kế hoạch thực hiện nhiệm vụ. Đối với công tác đầu tư, chỉ đạo triển khai tích cực các Dự án đầu tư theo đúng kế hoạch để sớm đưa vào hoạt động

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên HĐQT tại thời điểm 31/12/2018

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ đến 31/12/2018	Tỷ lệ
1	Nguyễn Cảnh Dinh	Chủ tịch HĐQT	1.869.000	6,85%
2	Trương Đình Chuẩn	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ	1.260.000	4,62%
3	Vũ Tuấn Mạnh Linh	Thành viên HĐQT độc lập	0	0
4	Lê Xuân Bình	Thành viên HĐQT độc lập	0	0

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : HĐQT không thành lập các tiểu ban

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị: HĐQT đã tích cực hoạt động, tham gia quản trị điều hành Công ty trên cơ sở thảo luận, thông qua các chủ trương nghị quyết thuộc thẩm quyền của HĐQT. Bên cạnh đó, HĐQT cùng với Ban Tổng giám đốc trực tiếp chỉ đạo, điều hành một số hoạt động của Công ty kịp thời, đạt hiệu quả cao.

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Hoạt động theo chức trách nhiệm vụ quy định tại điều lệ Công ty

1.5 Các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty : Không

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát tại thời điểm 31/12/2018

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ đến 31/12/2018	Tỷ lệ
1	Đặng Quang Trung	Trưởng Ban Kiểm soát	157.500	0,58%
2	Nguyễn Thùy Chung	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS): Trong năm 2018, BKS đã thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại điều lệ Công ty. Trong năm BKS có 2 cuộc họp xem xét tình hình hoạt động trên cơ sở các báo cáo, số liệu do Ban Tổng giám đốc Công ty cung cấp và Báo cáo kiểm toán độc lập. Ban kiểm soát cũng tiến hành giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc để báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định các vấn đề theo thẩm quyền

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát: Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty năm 2018 và các quy định hiện hành của Công ty

4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, cổ đông lớn và người có liên quan của người nội bộ trong năm 2018:

4.1 Từ ngày 06 đến 08/06/2018, ông Ngô Văn Phương thuộc nhóm cổ đông có liên quan sở hữu trên 5% cổ phiếu TGG đã bán toàn bộ 1.137.600 Cổ phiếu TGG

4.2 Từ ngày 17 đến 23/10/2018, Công ty CP đầu tư NHP là cổ đông lớn đã bán 3.200.000 Cổ phiếu TGG và không còn là cổ đông lớn

4.3 Ngày 18/12/2018, ông Nguyễn Ngọc Trường- người có liên quan của ông Nguyễn Cảnh Dinh- Chủ tịch HĐQT Công ty đăng ký mua 2.000.000 Cổ phiếu TGG, ngày 24/1/2019, ông Nguyễn Ngọc Trường báo cáo kết quả đã thực hiện mua 1.935.000 Cổ phiếu TGG

4.4 Ngày 25/12/2018, ông Lê Xuân Nghĩa là cổ đông lớn đã bán 1.430.000 Cổ phiếu TGG và không còn là cổ đông lớn

5. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Các thành viên trong Ban điều hành Công ty đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ của mình, đặc biệt trong Công tác chỉ đạo điều hành, đóng góp vào kết quả hoạt động của Công ty

VI. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính của Công ty năm 2018 đã được Kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt

1. Ý kiến kiểm toán viên : “Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán : Toàn văn BCTC của Công ty năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt được đăng tải trên trang thông tin điện tử chính thức của Công ty tại địa chỉ : <http://truonggiangjsc.com.vn/>

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trương Đình Chuẩn